

## Bài 1 : TÔN TRỌNG LỄ PHẢI

-----

### I. Đặt vấn đề:

- Ông Nguyễn Quang Bích và người nông dân nghèo là những người biết ủng hộ, bảo vệ và làm theo những điều đúng đắn. Hình bộ Thượng thư, Tri huyện Thanh Ba và tên nhà giàu là những người hành động sai trái.

### II. Nội dung bài học:

#### 1. Lễ phải là gì? Tôn trọng lễ phải là gì?

- Lễ phải là những điều kiện được coi là đúng đắn, phù hợp đạo lý và lợi ích chung của xã hội.
- Tôn trọng lễ phải là công nhận, ủng hộ, tuân theo và bảo vệ những điều đúng đắn.
- Biết tự điều chỉnh suy nghĩ, hành vi của mình theo hướng tích cực.
- Không chấp nhận và không làm những điều sai trái.

#### 2. Ý nghĩa:

Tôn trọng lễ phải giúp mọi người có cách ứng xử phù hợp. Làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội. Thúc đẩy xã hội ổn định và phát triển xã hội.

#### 3. Biểu hiện:

- Lắng nghe người khác nói
- Không chê bai người khác mà góp ý cho họ sửa đổi
- Không mất trật tự giờ học

**PHIẾU HỌC TẬP**

-----

**Câu 1: Em lựa chọn cách giải quyết nào trong các trường hợp sau đây và giải thích:**

Trong các cuộc tranh luận với các bạn cùng lớp, em sẽ

- a) Bảo vệ đến cùng ý kiến của mình, không cần lắng nghe ý kiến người khác.
- b) Ý kiến nào được nhiều bạn đồng tình thì theo.
- c) Lắng nghe ý kiến của bạn, tự phân tích, đánh giá xem ý kiến nào hợp ý nhất thì theo.
- d) Không bao giờ dám đưa ý kiến của mình.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 2: Con ông Tư vi phạm pháp luật bị công an truy nã nhưng vẫn lên sống lén lút trong nhà ông. Nhìn ánh mắt lo sợ của con, ông Tư vừa thương, vừa giận. Ông không biết nên làm thế nào cho đúng.**

- Em hãy nhận xét việc làm của Ông Tư?
- Hãy tưởng tượng nếu tất cả mọi người ở vào tình huống của ông Tư đều hành động giống ông thì xã hội sẽ như thế nào.
- Hãy đề xuất cách giải quyết giúp Ông Tư để trọn lí vẹn tình.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

## Tuần 1 – ÂM NHẠC 8

### NỘI DUNG BÀI HỌC

### CHỦ ĐỀ: MÙA KHAI TRƯỜNG

### Tiết 1 : Học hát : Mùa thu ngày khai trường

#### PHIẾU HỌC TẬP

- Nhạc sĩ: Vũ Trọng Tường Năm sinh: 1946 -Hải Dương
- *Nội dung bài hát:* Qua bài hát, chúng ta như nghe thấy tiếng trống trường vang lên rộn rã, thúc giục các em đến trường.

**MÙA THU NGÀY KHAI TRƯỜNG**

*Tùng bổng - Trong sáng* *Nhạc và lời: Vũ Trọng Tường*

The image shows a musical score for the song 'Mùa thu ngày khai trường'. It consists of a single melodic line on a treble clef staff with a 3/4 time signature. The lyrics are written below the notes. The score is presented on a white background with black text and musical notation. The lyrics are: 'Tiếng trống trường rộn rã làm tan cái nắng hè đi đi những tiếng ve còn vung trên vòm cây xanh lá. Mùa thu sang đẹp quá sao xuyên bao tâm hồn vui tiếng trống như trường trong tiếng hát mùa thu. Mùa thu ơi Mùa thu! Mùa thu đi xây những ước mơ. Tung bay màu khăn thấm nước đỏ trên vai em. Mùa thu ơi Mùa thu! Mùa thu thơm trang sách mới. Tiếng hát ngày khai trường trong sáng như trời thu.'

#### PHIẾU BÀI TẬP

Học sinh thực hành hát bài hát Mùa thu ngày khai trường kèm theo động tác minh họa.

# Unit 1 – MY FRIENDS

## I. LISTEN AND READ

### New words

- to seem (V) : dường như
- a next door neighbor: hàng xóm kế nhà
- neighborhood (n) /'nei.bə.hud/ vùng xung quanh
- to look like (v) trông giống như
- smile (n, v) cười
- A photograph (n) bức ảnh
- To receive (v) nhận được

### WORD FORM

NO	VERB	NOUN	ADJECTIVE	ADVERB	MEANING
1	Beautify	Beauty	Beautiful	Beautifully	Xinh đẹp
2			Easy	Easily	Dễ
3			Extreme	Extremely	Cực kỳ
4		Generosity	Generous	Generously	Hào phóng
5	Help	Help	Helpful Helpless	Helpfully	Giúp đỡ
6		Humor Humorist	Humorous	Humorously	Hài hước
7	Love	Love	Lovely		Dễ thương
8		(un)Luck	(un)Lucky	(un)Luckily	May mắn
9		Orphan Orphanage			Trẻ mồ côi Trại mồ côi
10		Peace	Peaceful	Peacefully	Hòa bình

### READ THE DIALOGUE AND CHOOSE TRUE OR FALSE

**Hoa:** Hello, Lan.

**Lan:** Hi, Hoa. You seem happy.

**Hoa:** I am. I received a letter from my friend Nien today.

**Lan:** Do I know her?

**Hoa:** I don't think so. She was my next-door neighbor in Hue.

**Lan:** What does she look like?

**Hoa:** Oh. She's beautiful. Here is her photograph.

**Lan:** What a lovely smile! Was she your classmate?

**Hoa:** Oh, no. She wasn't old enough to be in my class.

**Lan:** How old is she?

**Hoa:** Twelve. She's going to visit me. She'll be here at Christmas.

Would you like to meet her?

**Lan:** I'd love to.

### **Task 1 : Choose TRUE OR FALSE**

1. Lan seems happy.
2. Hoa received a letter from her friend Nien today.
3. Nien lives in Hue .
4. Nien was not old enough to be in Hoa's class.
5. Lan would not like to meet Nien.

### **Task 2 : Answer the following questions :**

1. Is Nien Lan's friend or Hoa's friend?
2. How old is Nien?
3. Where does Nien live?
4. Is she a beautiful girl?

### **REMEMBER**

#### **1/. Cấu Trúc với Enough**

<b>S + V + (not) + <u>ADJ /ADV</u> + enough + ( FOR O)+ to infinitive:</b> (không) đủ... để làm gì
<b>S + V + (not) + enough + <u>NOUN</u> + ( FOR O) +to infinitive:</b> (không) đủ .. để làm gì

**E.g:** The test is **easy enough** for me to do.

I don't have **enough money** to buy a car.

## SUBJECTS

I  
HE  
SHE  
THEY  
WE  
YOU  
IT

## OBJECTS

ME  
HIM  
HER  
THEM  
US  
YOU  
IT

### Examples:

1. **The moon** is very bright. **We** can play outdoors.  
→ The moon is bright enough for **us** to play outdoors.
2. **I** have enough money. **I** can pay this bill.  
→ I have enough money to pay this bill.

## 2. ASKING APPEARANCE: HỎI NGOẠI HÌNH

**WHAT + DO/DOES + S + LOOK LIKE ?**

E.g : What does she look like?

→ She's beautiful.

**WHAT + be + S + LIKE?**

## 3. EXCLAMATION: CÂU CẢM THÁN

E.g : What a lovely smile!

**Các cấu trúc câu cảm thán**

**What + (a/ an) + adj (tính từ) + N! ↔ HOW + ADJ /ADV + S + V!**

E.g: It is a dirty bowl.

⇒ What a dirty bowl!

⇒ How dirty the bowl is!

---



23. My father \_\_\_\_\_ me a new bike two days ago.  
A. took                                  B. had                                  C. bought                                  D. brought
24. She's tall and thin. She has \_\_\_\_\_ .  
A. black hair long                                  B. long black hair  
C. hair long black                                  D. black long hair
25. He is my \_\_\_\_\_. We are in the same class.  
A. personality                                  B. neighbor                                  C. character                                  D. classmate
26. Generosity is part of Vietnamese \_\_\_\_\_.  
A. education                                  B. neighborhood                                  C. character                                  D. tourism
27. The boy is a \_\_\_\_\_ student. He always gets good grades.  
A. kind                                  B. generous                                  C. hard-working                                  D. reserved
28. It's a \_\_\_\_\_ to meet you, Tony.  
A. pleasure                                  B. nice                                  C. pity                                  D. kind
29. Tony: "Can you help me with my homework, Max?"  
Max: "\_\_\_\_\_"  
A. No, I don't.                                  B. It's very kind of you.  
C. Sorry, he's studying for a test.                                  D. Yes, of course.
30. Lisa: "Would you like to do the shopping at the market on Saturday morning?"  
Rose: "\_\_\_\_\_"  
A. No, I don't.                                  B. It's very kind of you.  
C. Sorry, I'm going to see the doctor.                                  D. Not at all



# **Tuần 1 – Tiết 1**

## **Chủ đề VẼ KỸ THUẬT**

### **Chương I: Bản vẽ các khối hình học**

#### **Bài 1: KHÁI NIỆM BẢN VẼ KỸ THUẬT VAI TRÒ BẢN VẼ KỸ THUẬT TRONG SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG**

**I. Khái niệm về bản vẽ kỹ thuật** - Bản vẽ kỹ thuật trình bày các thông tin kỹ thuật của sản phẩm dưới dạng các hình vẽ và các kí hiệu theo các quy tắc thống nhất và thường vẽ theo tỉ lệ.

- Bản vẽ kỹ thuật được chia làm 2 loại chính:

+ Bản vẽ cơ khí

+ Bản vẽ xây dựng

#### **II. Bản vẽ kỹ thuật đối với sản xuất**

Bản vẽ diễn tả chính xác hình dạng, kết cấu của sản phẩm hoặc công trình.

#### **III. Bản vẽ kỹ thuật đối với đời sống**

- Bản vẽ là tài liệu cần thiết kèm theo sản phẩm dùng trong trao đổi, sử dụng.

#### **IV. Bản vẽ dùng trong các lĩnh vực kỹ thuật + Cơ**

khí: Máy công cụ, nhà , xưởng...

+ Xây dựng: Máy xd, phương tiện vận chuyển...

+ Giao thông: phương tiện giao thông, cầu cống...

+ Nông nghiệp: Máy nông nghiệp...

*\* **Kết luận:** Các lĩnh vực kỹ thuật đều dùng bản vẽ kỹ thuật và đều sử dụng bản vẽ của riêng ngành mình.*

# Tuần 1 – Tiết 2

## Chủ đề VẼ KỸ THUẬT

### Bài 2: HÌNH CHIẾU

#### I. Khái niệm về hình chiếu

Vật thể được chiếu lên một mặt phẳng. Hình nhận được trên mặt phẳng đó gọi là hình chiếu của vật thể.

#### II. Các phép chiếu

- Đặc điểm của các tia chiếu khác nhau cho ta các phép chiếu khác nhau.
- Có 3 loại phép chiếu:

- + Phép chiếu xuyên tâm: Các tia chiếu xuất phát từ 1 điểm
- + Phép chiếu song song: Các tia chiếu song song với nhau
- + Phép chiếu vuông góc: Các tia chiếu vuông góc với mặt phẳng chiếu

##### 1. Các mặt phẳng chiếu:

- Ba mặt phẳng chiếu vuông góc với nhau.
  - + Mặt chính diện gọi là mặt phẳng chiếu đứng
  - + Mặt nằm ngang gọi là mặt phẳng chiếu bằng
  - + Mặt cạnh bên phải gọi là mặt phẳng chiếu cạnh

##### 2. Các hình chiếu:

- + Hình chiếu đứng có hướng chiếu từ trước tới.
- + Hình chiếu bằng có hướng chiếu từ trên xuống.
- + Hình chiếu cạnh có hướng chiếu từ trái sang .

#### III. Vị trí các hình chiếu

- Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng.
- Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.

**Tuần 1 – Tiết 1**

**PHIẾU BÀI TẬP**

**CHỦ ĐỀ: VẼ KỸ THUẬT**

**Bài 1: Vai trò của bản vẽ kỹ thuật trong sản xuất và đời sống**

Câu 1: Vì sao nói bản vẽ kỹ thuật là ‘ngôn ngữ’ chung trong kỹ thuật?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Bản vẽ kỹ thuật có vai trò như thế nào trong sản xuất và đời sống?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3: Vì sao chúng ta cần học vẽ kỹ thuật?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Tuần 1 – Tiết 2**

**PHIẾU BÀI TẬP**

**CHỦ ĐỀ: VẼ KỸ THUẬT**

**Bài 2: Hình chiếu**

Câu 1: Thế nào là hình chiếu của một vật thể?

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Câu 2: Có các phép chiếu nào? Mỗi phép chiếu có đặc điểm gì?

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Câu 3: Tên gọi và vị trí của các hình chiếu ở trên bản vẽ như thế nào?

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....



## Tuần 1 – ĐỊA LÝ 8

### NỘI DUNG GHI BÀI

#### Bài 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN

##### 1. Vị trí địa lý và kích thước của châu lục

- Giới hạn: Châu Á tiếp giáp với
  - + Hai châu lục: châu Phi và châu Âu
  - + Ba đại dương: Bắc Băng Dương, Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương
- Diện tích: Châu Á là châu lục lớn nhất thế giới với diện tích 44,4 triệu km<sup>2</sup>
- Lãnh thổ:
  - + Trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng xích đạo.
  - + Nằm hoàn toàn ở nửa cầu Bắc, là một bộ phận của lục địa Á – Âu.

##### 2. Đặc điểm địa hình và khoáng sản

###### a. Đặc điểm địa hình

Châu Á có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao, đồ sộ và nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới.

- Có nhiều dãy núi chạy theo hai hướng chính là: Đông – Tây, Bắc – Nam.
  - Sơn nguyên cao đồ sộ và tập trung ở trung tâm.
  - Nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới : (Ấn – Hằng, Hoa Bắc,..)
- Địa hình châu Á bị chia cắt rất phức tạp.

###### b. Khoáng sản

Khoáng sản phong phú và có trữ lượng lớn: dầu mỏ và khí đốt (Tây Nam Á), than, kim loại màu,...

-----

## PHIẾU HỌC TẬP

### Bài 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN

#### 1. Vị trí địa lí và kích thước của châu lục

- Quan sát bản đồ “Châu Á trên bản đồ TG” trả lời các câu hỏi sau:

+ Châu Á tiếp giáp với những châu lục nào? Đại dương nào?

+ Châu Á có diện tích ra sao?

+ Châu Á nằm ở bán cầu nào? Thuộc lục địa nào?

#### 2. Đặc điểm địa hình và khoáng sản.

##### a. Đặc điểm địa hình

+ Quan sát hình 2.1 SGK địa lí 8: kể tên các dãy núi cao, sơn nguyên và Đồng bằng ở khu vực Châu Á.

+ Tại sao địa hình Châu Á bị cắt xẻ phức tạp?

##### b. Khoáng sản

+ Quan sát hình 2.1 SGK địa lí 8: kể tên các loại khoáng sản có ở Châu Á, Đây là loại khoáng sản có trữ lượng lớn ở khu vực này?

-----

## Tuần 1 – HÓA HỌC 8

### NỘI DUNG BÀI HỌC

#### **LƯU Ý:**

1. Phản hồi làm bài của HS ( theo GV dạy) qua các cách sau:

#### **Cô Vũ Thị Hồng Thắm :**

Zalo :0965 810 223

Gmail: thamhoansl@gmail.com

#### **Cô Phạm Bảo Trinh**

Zalo: 0983 364 475

Yahoo: [phambaotrinh@yahoo.com](mailto:phambaotrinh@yahoo.com)

#### **Thầy Nguyễn Hiếu Nhân**

Zalo : 0989 626 493

Mail : hieunhan@gmail.com

### **MỞ ĐẦU MÔN HÓA HỌC**

*Ngày 06/09/2021 - 11/09/2021*

#### **I. Hóa học là gì?**

- Hoá học là khoa học nghiên cứu các chất, sự biến đổi chất ...

#### **II. Hoá học có vai trò như thế nào trong cuộc sống chúng ta?**

- Hóa học có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của chúng ta

#### **III. Các em cần phải làm gì để có thể học tốt môn hoá học?**

- Khi học tập môn hóa học các em cần chú ý thực hiện các hoạt động:

Tự thu thập, tìm kiếm kiến thức, xử lí thông tin, vận dụng và ghi nhớ.

- Học tốt môn hóa học là nắm vững và có khả năng vận dụng kiến thức đã học.

### **CHƯƠNG 1: CHẤT – NGUYÊN TỬ- PHÂN TỬ**

#### **BÀI 2: CHẤT (T1)**

*Ngày 06/09/2021 - 11/09/2021*



## I. Chất có ở đâu?

- Vật thể chia thành 2 loại:
  - +Vật thể tự nhiên
  - +Vật thể nhân tạo

## II. Tính chất của chất.

### 1. Mỗi chất có những tính chất nhất định

- Tính chất vật lí: Trạng thái (thể), màu, mùi, vị, tính tan, nhiệt độ sôi, nhiệt độ nóng chảy, khối lượng riêng, tính dẫn điện, dẫn nhiệt,...
  - Tính chất hoá học: Khả năng biến đổi chất, khả năng bị phân hủy,tính chất cháy , nổ...
- Để biết được tính chất cần phải:
    - + Quan sát: màu sắc, trạng thái ...
    - + Dùng dụng cụ đo: ts, tn/c, khối lượng riêng ...
    - + Làm thí nghiệm: tính tan, tính dẫn điện, dẫn nhiệt...

### 2. Việc hiểu biết tính chất của chất có lợi gì?

- Giúp phân biệt chất này với chất khác, tức nhận biết được chất.
- Biết cách sử dụng chất.
- Biết ứng dụng chất thích hợp trong đời sống và sản xuất.

## NỘI DUNG BÀI TẬP

### BÀI 2

#### Bài 1:

- Nêu thí dụ hai vật thể tự nhiên, hai vật thể nhân tạo.
- Vì sao nói được: Ở đâu có vật thể là ở đó có chất?

#### Bài 2: Hãy kể tên ba vật thể được làm bằng:

- Nhôm

b. Thủy tinh

c. Chấtdẻo

**Bài 3:** Hãy chỉ ra đâu là vật thể, là chất dựa vào các ý sau:

a. Cơ thể người có 63% : 68% khối lượng là nước.

b. Than chì là chất dùng làm lõi bút chì.

c. Dây điện làm bằng đồng được bọc một lớp chất dẻo.

d. Áo may bằng sợi bông (95% : 98% là xenlulozo) mặc thoáng hơn áo may bằng nilon (một thứ tơ tổng hợp).

e. Xe đạp được chế tạo từ sắt, nhôm, cao su.

**Bài 4:** Hãy so sánh các tính chất: Màu, vị, tính tan trong nước, tính cháy được của các chất muối ăn, đường, than.

**Bài 5:** Chép vào vở bài tập những câu cho sau đây với đầy đủ các từ hay cụm từ thích hợp.

Quan sát kĩ một chất chỉ có thể biết được (1)... Dùng dụng cụ đo mới xác định được (2)... của chất. Còn muốn biết được một chất có tan trong nước, dẫn được điện hay không thì phải (3)...

## NỘI DUNG BÀI GIẢI

### BÀI 2: CHẤT

1. a) HS tự nêu ví dụ

b) Mục ghi nhớ 1.trang 11 sgk.

2. HS tự nêu tên vật thể theo yêu cầu

3. Vật thể: cơ thể người,bút chì,dây điện, áo ,xe đạp

Chất: nước,than chì, đồng, chất dẻo, xenlulozơ, nylon, sắt, nhôm, cao su

4.

	Muối ăn	Đường	than
Màu	Trắng	Trắng	Đen
Vị	Mặn	Ngọt	-
Tính tan	Tan trong nước	Tan trong nước	Không
Tính cháy	không	Có	Có

5. Quan sát kĩ một chất chỉ có thể biết được một số tính chất bề ngoài (thể, màu,...).Dùng dụng cụ đo mới xác định được nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi, khối lượng riêng... của chất. Còn muốn biết 2 chất có tan trong nước, dẫn điện được hay không thì phải làm thí nghiệm.



**CHƯƠNG I:**  
**THỜI KỲ XÁC LẬP CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN**  
**(TỪ GIỮA THẾ KỶ XVI ĐẾN NỬA SAU THẾ KỶ XIX)**

**Bài 1:**  
***NHỮNG CUỘC CÁCH MẠNG***  
***TƯ SẢN ĐẦU TIÊN***  
***(2TIẾT)***

**I. Sự biến đổi về kinh tế, xã hội Tây Âu trong các thế kỉ XV – XVII. Cách mạng Hà Lan thế kỉ XVI.**

**1. Một nền sản xuất mới ra đời**

- Thế kỉ XV nền sản xuất mới tư bản chủ nghĩa ra đời => kinh tế tư bản chủ nghĩa hình thành: nhiều công trường thủ công ra đời... nền sản xuất mới đem lại năng suất lao động cao.
- Hình thành 2 giai cấp xã hội mới: giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.
- Mâu thuẫn xã hội giữa chế độ phong kiến với giai cấp tư sản và các tầng lớp nhân dân ngày càng tăng.

## 2. Cách mạng Hà Lan thế kỉ XVI:



## II. Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII:



	CMTS Hà Lan	CMTS Anh
<b>Thời gian</b>	1566 – 1648	1642 - 1688
<b>Nguyên nhân</b>	Yếu tố kinh tế TBCN phát triển nhưng bị Tây Ban Nha kìm hãm.	- Yếu tố kinh tế TBCN phát triển. - Mâu thuẫn xã hội giữa quý tộc mới với chế độ phong kiến; giữa nông dân với quý tộc và địa chủ phong kiến.
<b>Nhiệm vụ</b>	- Xóa bỏ chế độ phong kiến Tây Ban Nha. - Phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa.	- Lật đổ chế độ phong kiến. - Phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa.
<b>Lãnh đạo</b>	Giai cấp tư sản	Giai cấp tư sản và quý tộc mới.
<b>Lực lượng</b>	Giai cấp tư sản và quần chúng nhân dân.	Giai cấp tư sản và quần chúng nhân dân.
<b>Hình thức</b>	Cuộc chiến tranh giành độc lập.	Nội chiến
<b>Kết quả</b>	Hà Lan giành được độc lập.	Chế độ quân chủ lập hiến được thiết lập.
<b>Ý nghĩa</b>	- Tạo điều kiện cho kinh tế TBCN phát triển. - Đây là cuộc cách mạng tư sản đầu tiên trên thế giới.	- Mở đường cho kinh tế TBCN phát triển. - Ảnh hưởng và tác động đến tình hình châu Âu và thế giới. => Là cuộc cách mạng không triệt để.

## BÀI 1: NHỮNG CUỘC CÁCH MẠNG TƯ SẢN ĐẦU TIÊN

### II/ CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA 13 THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MỸ

#### 1. Tình hình các thuộc địa và nguyên nhân cuộc chiến tranh

##### a. Tình hình

- Từ đầu TK XVII đến nửa đầu TK XVIII, 13 thuộc địa của Anh lần lượt thành lập ở Bắc Mỹ.

Em hãy nêu một vài nét về sự xâm nhập của TD Anh ở Bắc Mỹ ?



### BÀI 1: II. CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA 13 THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MỸ

#### 1. Tình hình các thuộc địa và nguyên nhân cuộc chiến tranh

##### b. Nguyên nhân của chiến tranh:

- TD Anh Ngăn cản sự phát triển công, thương nghiệp của các thuộc địa

- Mâu thuẫn giữa nhân dân thuộc địa với Chính quốc gay gắt

=> CM bùng nổ.

#### \* Chính sách của TD Anh ở Bắc Mỹ:

##### Kinh tế:

Cấm lập nhà máy, xí nghiệp

Ban hành nhiều đạo luật kìm hãm sự phát triển công thương, hàng hải ở Bắc Mỹ

Cấm mở rộng khai khẩn đất đai ở miền Tây

##### Chính trị:

Áp bức dân tộc, áp bức giai cấp

## **BÀI 1: II/CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA 13 THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MỸ**

1. Tình hình các thuộc địa và nguyên nhân cuộc chiến tranh

2. Diễn biến cuộc chiến tranh:  
(Đọc thêm)

a. Duyên cớ

? Theo em duyên cớ dẫn đến cuộc chiến tranh là gì ?

- Tháng 12-1773 nhân dân Cảng Botton ném các thùng chè của Anh xuống biển → Thổi bùng lên ngọn lửa chiến tranh



## **BÀI 1: II. CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA 13 THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MỸ**

1. Tình hình các thuộc địa và nguyên nhân cuộc chiến tranh

2. Diễn biến cuộc chiến tranh:  
(Đọc thêm)

a. Duyên cớ

b. Diễn biến

\* Giai đoạn (1775 – 1777):

\* Giai đoạn (1777 – 1783):

- 17/10/1777 quân khởi nghĩa thắng lớn ở Xa-ra-tô-ga.  
=> Anh kí Hiệp ước Vec Xai 1783





## **BÀI 1: II/ CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA 13 THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MỸ**

1. Tình hình các thuộc địa và nguyên nhân cuộc chiến tranh

2. Diễn biến cuộc chiến tranh

3. Kết quả và ý nghĩa cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ :

a. Kết quả :

- Theo Hiệp ước Vecxai, Anh thừa nhận nền độc lập của các thuộc địa.
- Một quốc gia tư sản mới ra đời - Hợp chúng quốc Mỹ (USA - thường gọi là Mỹ hay Hoa Kỳ )
- Năm 1787 Hiến pháp mới ban hành, Mỹ là nước cộng hòa liên bang, đứng đầu nhà nước là Tổng thống.

?  
?  
Điểm nào thể hiện sự hạn chế của Hiến pháp 1787 của Mỹ ?

PHỤ NỮ  
Không có quyền bầu cử

NÔ LỆ , THỔ DÂN  
Không có quyền công dân

## **BÀI 1: II. CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA 13 THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MỸ**

1. Tình hình các thuộc địa. Nguyên nhân của chiến tranh

2. Diễn biến cuộc chiến tranh

3. Kết quả và ý nghĩa cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ

\* Kết quả

\* Ý nghĩa

Cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ có ý nghĩa như thế nào ?

- Là cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân Mỹ khỏi ách đô hộ của CNTĐ
- Mở đường cho CNTB Mỹ phát triển
- Ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh giành độc lập của nhiều nước .

## BÀI TẬP VỀ NHÀ:

**?** So sánh sự khác nhau giữa chiến tranh giành độc lập của các nước thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và cuộc cách mạng tư sản Anh ?

Nội dung so sánh	CÁCH MẠNG TƯ SẢN ANH	C.T GIÀNH Đ.L Ở BẮC MỸ
Mục tiêu, nhiệm vụ	Lật đổ chế độ Q.C chuyên chế → L.L.S.X mới ↑	lật đổ ách TD, giành độc lập DT → L.L.S.X mới ↑
Động lực cách mạng	Quần chúng nhân dân	Quần chúng nhân dân
Giai cấp lãnh đạo	Tư sản, Quý tộc mới	Tư sản, Chủ nô
Hình thức	Nội chiến	Chiến tranh giành độc lập
Kết quả, ý nghĩa	Xác lập chế độ quân chủ lập hiến	Giành độc lập, xác lập chế độ Cộng hòa liên bang

## Tuần 1 – MỸ THUẬT 8

### **NỘI DUNG BÀI HỌC**

#### **Chủ đề 1 “Mỹ thuật thời Lê”**

Tiết 1: Mỹ thuật thời Lê và công trình tiêu biểu

Giới thiệu các công trình tiêu biểu Mỹ thuật thời Lê

- 1) Kiến trúc: Chùa keo
- 2) Điêu khắc: Tượng Phật Bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay
- 3) Chạm khắc trang trí: Hình tượng Rồng thời Lê

### **PHIẾU HỌC TẬP**

Ghi nhớ ý chính trong bài

## NGŨ VĂN 8

### TUẦN 1

#### BÀI 1: TIẾT 1, 2

#### VĂN BẢN: TÔI ĐI HỌC (Thanh Tịnh)

#### I. Đọc và tìm hiểu chung

**1. Tác giả:** Thanh Tịnh (1911 - 1988) quê ở Huế từng dạy học, viết báo, văn.

#### **2. Tác phẩm**

##### a) Xuất xứ:

- In trong tập “Quê mẹ”.
- Xuất bản năm 1941.

##### b) Bố cục: 3 đoạn- SGK

#### II. Đọc hiểu văn bản

##### 1) Tâm trạng và cảm nhận của nhân vật “tôi”

- Thời gian: buổi sáng cuối thu.
- Không gian: con đường làng dài và hẹp.
- Cảnh: lá rụng nhiều, mây bàng bạc, mấy em bé rụt rè cùng mẹ ra đến trường.
- > Từ láy: *nao nức, mon man, tung bồng, rộn rã.*
- Thời điểm, không gian có sự tương đồng giữa hiện tại và quá khứ.

##### \* Tâm trạng

NHÂN VẬT	Chi tiết, hình ảnh	Nhận xét
<i>Trên đường tới trường</i>	- Trên đường cùng mẹ đến trường: thấy “lạ”, trong lòng “đang có sự thay đổi lớn”, - Cảm thấy trang trọng và đứng đắn; - Nâng niu mấy quyển vở, muốn thử sức cầm bút.	-> Kể+ tả => Tâm trạng hồi hộp, cảm giác ngỡ ngàng pha lẫn niềm thích thú của cậu bé

<b><i>Ở sân trường</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sân trường dày đặc người.</li> <li>- Mình bé nhỏ, lo sợ vấp vờ.</li> <li>- Nghe gọi tên và rời tay mẹ: giật mình, lúng túng, sợ hãi như quả tim ngừng đập.</li> <li>- Thấy xa nhà, xa mẹ.</li> </ul>	<p>-&gt; Miêu tả nội tâm.</p> <p>=&gt; Cảm giác ngỡ ngàng, hồi hộp, lo lắng, bịn rịn khi thực sự xa mẹ và trở thành cậu học trò nhỏ.</p>
<b><i>Khi ngồi trong lớp</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mùi hương lạ, thấy lạ với bức hình treo trên tường, ..</li> <li>- Lạ nhận bàn ghế, chỗ ngồi là của mình;</li> <li>- Không hề thấy xa lạ với người bạn mới ngồi bên;</li> <li>- Nhìn theo cánh chim....</li> </ul>	<p>=&gt; Vừa ngỡ ngàng, vừa tự tin- nghiêm trang bước vào lớp học đầu tiên.</p>

## 2. Thái độ, cử chỉ của những người lớn:

<b><i>Các bậc phụ huynh</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị chu đáo cho con mình.</li> <li>- Trân trọng tham dự buổi lễ.</li> <li>- Lo lắng, hồi hộp cùng các em.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đó là nghĩa vụ, là trách nhiệm và tấm lòng của gia đình, nhà trường đối với các em (Thế hệ tương lai của đất nước).</li> <li>- Tạo ấn tượng và niềm tin với học trò.</li> </ul>
<b><i>Ông đốc</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiền từ, giọng nói căn dặn, động viên, tươi cười nhẫn nại</li> </ul>	
<b><i>Thầy giáo trẻ</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tươi cười chờ đón.</li> </ul>	

*- Đó là một môi trường giáo dục ấm áp, là nguồn cổ vũ, động viên, giúp cho các em trưởng thành. Một thế giới mới rộng mở tình yêu thương, mơ ước, niềm tin ...đang chào đón các em...*

## **II. GHI NHỚ: SGK/ Trang**

## TẬP LÀM VĂN:

### TIẾT 3,4: TÍNH THỐNG NHẤT VỀ CHỦ ĐỀ CỦA VĂN BẢN

#### I. TÌM HIỂU CHUNG:

##### 1. Chủ đề của văn bản :

\* *Ví dụ* : Văn bản : *Tôi đi học*- Thanh Tịnh

\* *Nhận xét* :

- Kỉ niệm ngày đầu tiên đi học .
  - Ấn tượng sâu sắc khó quên về nỗi niềm băng khuâng, những rung động nhẹ nhàng trong sáng.
  - VB “ Tôi đi học ” tô đậm cảm giác trong sáng , nảy nở trong lòng n/vật “ Tôi ” ở buổi đến trường đầu tiên
- => Chủ đề của VB là đối tượng và vấn đề chủ yếu mà VB biểu đạt.

##### 2. Tính thống nhất về chủ đề của văn bản

\* *Ví dụ*: Văn bản: *Tôi đi học*- Thanh Tịnh

\* *Nhận xét*:

- Nhan đề “ Tôi đi học ” giúp chúng ta hiểu ngay ND của VB là nói chuyện đi học .
  - + Các từ ngữ : những kỉ niệm mơn man ..., lần đầu tiên đến trường ...
  - + Câu : Hôm nay tôi đi học .  
Hàng năm ... tựu trường.
  - Sử dụng các từ ngữ và các chi tiết nghệ thuật:
    - + *Trên đường đi học* :
      - . Con đường quen đi lại bỗng đổi khác mới mẻ
      - . Hành động lội qua sông thả diều đã chuyển đổi thành việc đi học.
    - + *Sân trường* :
      - . Ngôi trường cao ráo, sạch sẽ, xinh xắn khiến lòng tôi đâm ra lo sợ vẩn vơ.
      - . Cảm giác ngỡ ngàng lúng túng khi xếp hàng vào lớp ... đứng lép bèn người thân .
    - + *Trong lớp* :
      - . Cảm giác băng khuâng khi xa mẹ: trước đây đi chơi cả ngày không thấy xa , giờ đây mới vào lớp đã thấy xa mẹ, nhớ nhà.
- => Tính thống nhất về chủ đề của VB là sự nhất quán về ý đồ, ý kiến, cảm xúc của t/giả được thể hiện trong VB.
- Thể hiện ở các phương diện :

- + Hình thức : Nhan đề của VB
- + Nội dung: Mạch lạc (quan hệ giữa các phần)  
từ ngữ, chi tiết ( làm rõ ý đồ, cảm xúc )
- + Đối tượng : Xoay quanh nhân vật chính.

## **II. GHI NHỚ: SGK/ Trang**

**PHÒNG GD&ĐT QUẬN TÂN BÌNH  
TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN**

**NGŨ VĂN 8**

**PHIẾU BÀI TẬP:**

**BÀI 1: Tiết 1,2: VĂN BẢN: TÔI ĐI HỌC**

**Thanh Tịnh**

**Bài tập 1:**

Theo em nhân vật “tôi” trong văn bản “ Tôi đi học- Thanh Tịnh” trải qua bao nhiêu diễn biến tâm trạng chính, ở địa điểm nào?

( Gợi ý: xem tập trung vào phần diễn biến tâm trạng của nhân vật “tôi” ở phần ghi bài.)

Bài làm:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Bài tập 2:**

Theo em sự thay đổi tâm trạng của nhân vật “tôi” như vậy có hợp lí hay không? Vì sao?

(Gợi ý: Với nhân vật “tôi” đây là lần đầu tiên đi học, vào môi trường mới, xa gia đình, có banh bè thầy cô quan tâm,...)

Bài làm:

.....  
.....  
.....  
.....

**Bài tập 3:**

Viết đoạn văn ngắn (6- 8 câu) trình bày cảm nhận của em về ngày đầu tiên đi học?

(Gợi ý: HS có thể viết về ngày đầu tiên nhận lớp 8 qua hình thức online trong bối cảnh dịch bệnh, hoặc có thể viết về những ngày tựu trường đã qua...)

Bài làm:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**PHIẾU BÀI TẬP:**



## **TẬP LÀM VĂN: Tiết 3,4:**

### **TÍNH THỐNG NHẤT VỀ CHỦ ĐỀ CỦA VĂN BẢN**

#### **Bài 1: Phân tích tính thống nhất về chủ đề của văn bản SGK/13**

**Văn bản: Rừng cọ quê tôi**

a)- Văn bản trên viết về đối tượng nào và về vấn đề gì?

.....  
.....  
.....  
.....

- Các đoạn văn đã trình bày đối tượng và vấn đề theo trình tự nào?

.....  
.....  
.....

- Trình tự sắp xếp đó có thay đổi được không?

.....  
.....

b. Chủ đề của văn bản: (Chú ý: nhan đề, từ ngữ được lặp đi lặp lại...)

.....  
.....

c. Các từ ngữ, các câu tiêu biểu thể hiện chủ đề của văn bản:

.....

#### **Bài 2: Tìm ý làm cho bài viết lạc đề ( SGK/14)**

- Ý: b, d

- Ý: c, g chưa hợp chủ đề

- b, e diễn đạt chưa tốt

\* Bổ sung, điều chỉnh:

b) Cảm thấy con đường “đi lại...”

c) Muốn thử cố gắng tự mang sách vở như một học trò thực sự.

#### **Câu 3: (trang 13 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

Đề phân tích dòng cảm xúc tha thiết, trong trẻo của nhân vật tôi trong văn bản “Tôi đi học” có bạn dự định triển khai các ý như sau:

a, Cứ mùa thu về, mỗi lần thấy các em nhỏ núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đến trường, lòng lại nao nức, rộn rã, xôn xang.

b, Con đường đến trường trở nên kì lạ do lòng nhân vật "tôi" đang có sự thay đổi lớn.

c, Mẹ âu yếm dắt tay "tôi" đi trên con đường làng dài và hẹp.

d, Muốn thử sức mình tự mang sách vở như một cậu học trò thực sự

e, Sân trường rộng dày đặc cả người

g, Ông đốc và thầy giáo trẻ triu mến đón tiếp học trò

h, Sự hãi, chơ vơ trong hàng người bước vào lớp

- Các ý không phù hợp với chủ đề được nêu ra trong đề bài là ý nào?

.....  
.....

- Cần điều chỉnh cách diễn đạt ý, chẳng hạn:

- Con đường vốn quen thuộc nhưng "tôi" lại cảm thấy lạ trong buổi đầu tiên đến trường.

- "Tôi" cảm thấy sân trường như rộng hơn, ngôi trường như cao hơn.

## FICHE DE TRAVAIL

Activité 1 : Lecture de textes

Học sinh đọc bài khóa và trả lời câu hỏi.

Activité 2 : Le vocabulaire lié au voyage

Học sinh dựa vào danh mục từ vựng để ghi vào phiếu bài tập.

Activité 3 : Grammaire : Le passé composé et L'imparfait

### THÈME 1 : LE TEXTE NARRATIF

#### Activité 1 : Lecture de textes

##### Texte 1 :

*Le siècle des Lumières (XVIII<sup>e</sup> siècle) est important dans l'histoire de France, mais aussi dans le reste du monde. Les changements de cette époque ont permis de créer la société où nous vivons aujourd'hui.*

##### Vive la liberté !



Lisez.

Découvrez le siècle des Lumières et répondez.

- Quelle œuvre a marqué le siècle des Lumières ?
- Que critiquent les philosophes des Lumières dans cette œuvre ?
- Quelles libertés défendent-ils ?

**Les Lumières, qu'est-ce que c'est ?**

C'est un mouvement culturel et philosophique qui a dominé le XVIII<sup>e</sup> siècle, en Europe et particulièrement en France. Les philosophes des Lumières veulent « éclairer » le peuple

et lutter contre l'ignorance. Ils rassemblent dans l'*Encyclopédie* l'ensemble des connaissances de leur époque et ils critiquent les aspects négatifs de la société, comme les injustices et les inégalités. Ils défendent la liberté de penser, d'écrire, de croire...

Répondez aux questions :

1. Quelle œuvre a marqué le siècle des Lumières ?

.....

2. Que critiquent les philosophes des Lumières dans cette œuvre ?

.....

3. Quelle liberté défendent-ils ? (Défendre qqc : bảo vệ)

.....

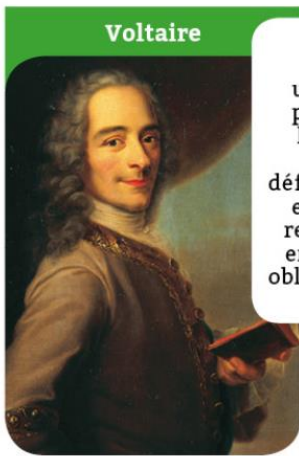
**Texte 2 :**

Ils ont marqué l'histoire

**2** Lisez.

Voici trois philosophes français qui ont collaboré à l'*Encyclopédie* et marqué le siècle des Lumières. Répondez.

- a. Qui a eu l'idée de l'*Encyclopédie* ?
- b. Sur quel sujet Rousseau a beaucoup réfléchi ?
- c. Qu'est-ce que Voltaire a critiqué ? Qu'est-ce qu'il a défendu ?
- d. Relevez les traits de caractère des trois philosophes.



**Voltaire**

Tolérant et sociable, il utilise l'ironie pour critiquer la monarchie absolue et défendre la liberté et la tolérance religieuses. Son engagement l'a obligé à s'exiler en Angleterre.

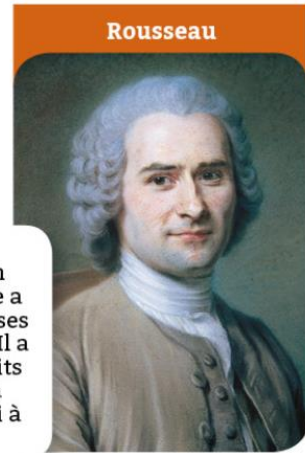


**Diderot**

C'est l'un des pères de l'*Encyclopédie*. Curieux et déterminé, il a critiqué, souvent avec humour, la société de son époque et il a défendu les libertés dans des articles et des livres.

**Les traits de caractère**

- Curieux
- Déterminé
- Solitaire
- Tolérant
- Sociable



**Rousseau**

Né à Genève, cet écrivain d'un caractère solitaire a passé de nombreuses années en Suisse. Il a lutté pour les Droits de l'Homme. Il a beaucoup réfléchi à l'éducation.

Répondez aux questions du texte : Trả lời các câu hỏi trong bài khóa

- a. ....
- b. ....
- c. ....
- d. ....

**Activité 2 : Vocabulaire : le voyage**

Consigne : Écrivez les mots et leur sens dans la colonne à droite



- Quand Pierre est arrivé chez moi, je mangeais un gâteau. (Khi Pierre đã đến nhà tôi thì tôi đang ăn bánh gâteau)
- J'ai vu Marie quand elle montait dans le bus. (Marie đã thấy tôi khi tôi lên xe bus)

Một số lưu ý: dùng thì quá khứ kép sau « soudain, tout à coup, brusquement »)

### 3. Thì quá khứ chưa hoàn thành diễn tả thói quen trong quá khứ

Ví dụ minh họa :

- Quand j'étais enfant, j'allais en vacances au bord de la mer chaque été. (Khi còn nhỏ, mỗi mùa hè, tôi đã đi nghỉ hè ở bờ biển)

### 4. Thì quá khứ chưa hoàn thành dùng để miêu tả

Ví dụ minh họa:

- Hier, il faisait beau mais un peu chaud. (Hôm qua, trời đẹp nhưng có một chút nóng)
- Hier, elle portait une robe fleurs dans son anniversaire. (Hôm qua, cô ấy đã mang một cái váy hoa trong sinh nhật của cậu ấy)

### 5. Thì quá khứ chưa hoàn thành diễn đạt khung cảnh

Ví dụ minh họa:

Quand je suis rentré chez moi, devant moi, c'était un beau tableau : ma mère faisait la cuisine, mon père regardait la télévision et mon frère apprenait la leçon. (Khi tôi trở về, trước mắt tôi là một khung cảnh rất đẹp: mẹ của tôi nấu ăn, bố của tôi xem tivi và em trai của tôi thì học bài)

J'ai dîné avec ma famille il y a une heure. (Tôi đã ăn tối với gia đình của tôi cách đây một giờ)

### 3. Thì quá khứ kép diễn tả một hành động đã kết thúc trong quá khứ mà kết quả trong hiện tại

Ví dụ minh họa:

J'ai travaillé toute la journée. Je suis malade maintenant. (Tôi đã làm việc suốt cả ngày. bây giờ tôi rất mệt)

Il a trop mangé, il a mal à l'estomac. (Anh ấy đã ăn quá nhiều nên anh ấy bị đau dạ dày)

Exercices :

### Exercice 1 : Complète les phrases en choisissant à chaque fois le temps qui convient (imparfait ou passé composé) et en conjuguant les verbes.

Il y a un mois, (*je/décider*) de partir en voyage. Comme mes parents (*être*) malades, ils sont restés à la maison. Je suis donc parti seul. Le soleil (*briller*) quand (*je/prendre*) le train. J'avais choisi une ville en Pologne. La

ville (*sembler*) vide, tout (*rester*) silencieux. Le plan de la ville (*être*) illisible, je me sentais seul.

Soudain, un coup de trompette (*retentir*). Puis une foule de gens (*apparaître*) en dansant. Certains (*jongler*), d'autres (*chanter*) à pleins poumons. (*Je/réaliser*) que c'était la fête de la ville. (*Je/chercher*) mon appareil photo, quand quelqu'un (*crier*) mon nom : c'était mon professeur de musique !

Il (*passer*) tous les ans ses vacances dans cette ville.






Trường THCS Ngô Sĩ Liên

Lớp 8P

Họ tên học sinh: .....

<b>Môn học</b>	<b>Nội dung học tập</b>	<b>Câu hỏi của học sinh</b>
Pháp văn Tuần 1	- Activité 1:	1.
	- Activité 2:	2.
	Activité 3:	3.



## Tuần 1.

### BÀI 1. BÀI MỞ ĐẦU

#### • NỘI DUNG GHI BÀI

##### I. Vị trí của con người trong tự nhiên

- Con người là động vật thuộc lớp thú
  - Con người có đặc điểm khác động vật là:
    - + Có tiếng nói và chữ viết.
    - + Có tư duy trừu tượng.
    - + Hoạt động có mục đích
- ⇒ Con người được xếp ở vị trí cao nhất trong tự nhiên.

##### II. Vị trí của môn cơ thể người và vệ sinh

- Cung cấp những kiến thức về đặc điểm cấu tạo và chức năng sinh lí của các cơ quan trong cơ thể, mối quan hệ giữa cơ thể với môi trường, hiểu biết về phòng chống bệnh tật, đề ra biện pháp bảo vệ cơ thể.
- Tích lũy kiến thức cơ bản về cơ thể người để đi sâu vào các ngành nghề liên quan.

##### III. Phương pháp học môn cơ thể người và vệ sinh

Phương pháp học tập phù hợp với đặc điểm môn học là: Kết hợp quan sát, thí nghiệm và vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tế cuộc sống.

## CHƯƠNG I. KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI

### BÀI 2. CẤU TẠO CƠ THỂ NGƯỜI

#### • NỘI DUNG GHI BÀI

##### 1. Cấu tạo cơ thể

- Cơ thể chia làm 3 phần: đầu, thân và tay chân.
- Da bao bọc bên ngoài để bảo vệ cơ thể.
- Cơ thể gồm hai khoang, khoang ngực và khoang bụng ngăn cách nhau bởi cơ hoành.

##### 2. Các hệ cơ quan

- Các hệ cơ quan trong cơ thể có sự phối hợp hoạt động.
- Sự phối hợp hoạt động của các cơ quan tạo nên sự thống nhất của cơ thể dưới sự chỉ đạo của hệ thần kinh và hệ nội tiết.

**Bảng 2: Thành phần, chức năng của các hệ cơ quan**

Hệ cơ quan	Các cơ quan trong từng hệ cơ quan	Chức năng của hệ cơ quan
- Hệ vận động	- Cơ và xương	- Vận động, vận động cơ thể cơ thể
- Hệ tiêu hoá	- Miệng, ống tiêu hoá và tuyến tiêu hoá.	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ tuần hoàn</li> <li>- Hệ hô hấp</li> <li>- Hệ bài tiết</li> <li>- Hệ thần kinh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tim và hệ mạch</li> <li>- Mũi, khí quản, phế quản và 2 lá phổi.</li> <li>- Thận, ống dẫn nước tiểu và bóng đái.</li> <li>- Não, tuỷ sống, dây thần kinh và hạch thần kinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và biến đổi thức ăn thành chất dd cung cấp cho cơ thể.</li> <li>- Vận chuyển khí oxi, khí cacbonic, chất dinh dưỡng và chất thải.</li> <li>- Thực hiện trao đổi khí oxi, khí cacbonic giữa cơ thể và môi trường.</li> <li>- Bài tiết nước tiểu và lọc máu.</li> <li>- Tiếp nhận và trả lời kích điều hoà hoạt động của cơ thể.</li> </ul>
--	--	--

# PHIẾU HỌC TẬP

## Tuần 1.

### BÀI 1. BÀI MỞ ĐẦU

**Câu 1.** Con người thuộc lớp động vật nào?

- A. lớp Chim.    B. lớp Lưỡng cư.    C. lớp Bò sát.    D. lớp Thú.

**Câu 2.** Con người khác với động vật có vú ở điểm nào sau đây ?

- A. Biết sử dụng công cụ lao động vào những mục đích nhất định  
B. Biết tư duy  
C. Có ngôn ngữ (tiếng nói và chữ viết)  
D. Cả A,B,C

**Câu 3.** Sinh học 8 có nhiệm vụ là gì ?

- A. Cung cấp những kiến thức cơ bản đặc điểm cấu tạo, chức năng của cơ thể người trong mối quan hệ với môi trường  
B. Cung cấp những hiểu biết về phòng chống bệnh tật và rèn luyện thân thể  
C. Làm sáng tỏ một số hiện tượng thực tế xảy ra trên cơ thể con người  
D. Tất cả các phương án

**Câu 4.** Để tìm hiểu về cơ thể người, chúng ta có thể sử dụng phương pháp nào sau đây ?

1. Quan sát tranh ảnh, mô hình... để hiểu rõ đặc điểm hình thái, cấu tạo của các cơ quan trong cơ thể.  
2. Tiến hành làm thí nghiệm để tìm ra những kết luận khoa học về chức năng của các cơ quan trong cơ thể.  
3. Vận dụng những hiểu biết khoa học để giải thích các hiện tượng thực tế, đồng thời áp dụng các biện pháp vệ sinh và rèn luyện thân thể.  
A. 1, 2, 3                      B. 1, 2                      C. 1, 3                      D. 2, 3

**Câu 5.** Yếu tố nào dưới đây đóng vai trò cốt lõi, giúp con người bớt lệ thuộc vào thiên nhiên ?

- A. Bộ não phát triển                      B. Lao động  
C. Sống trên mặt đất                      D. Di chuyển bằng hai chân

**Câu 6.** Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở người mà không có ở động vật khác ?

1. Biết dùng lửa để nấu chín thức ăn                      2. Đi bằng hai chân  
3. Có ngôn ngữ và tư duy trừu tượng                      4. Răng phân hóa  
5. Phần thân có hai khoang : khoang ngực và khoang bụng ngăn cách nhau bởi cơ hoành  
A. 1, 3                      B. 1, 2, 3                      C. 2, 4, 5                      D. 1, 3, 4

# CHƯƠNG I. KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI

## BÀI 2. CẤU TẠO CƠ THỂ NGƯỜI

### • BÀI TẬP

- Câu 1.** Ở cơ thể người, cơ quan nào dưới đây nằm trong khoang ngực ?  
A. Bóng đái      B. Phổi      C. Thận      D. Dạ dày
- Câu 2.** Ở người, khoang bụng và khoang ngực ngăn cách nhau bởi bộ phận nào ?  
A. Cơ hoành      B. Cơ ức đòn chũm  
C. Cơ liên sườn      D. Cơ nhị đầu
- Câu 3.** Trong cơ thể người, ngoài hệ thần kinh và hệ nội tiết thì hệ cơ quan nào có mối liên hệ trực tiếp với các hệ cơ quan còn lại ?  
A. Hệ tiêu hóa      B. Hệ bài tiết      C. Hệ tuần hoàn      D. Hệ hô hấp
- Câu 4.** Hệ cơ quan nào dưới đây có vai trò điều khiển và điều hòa hoạt động của các hệ cơ quan khác trong cơ thể ?  
1. Hệ hô hấp      2. Hệ sinh dục      3. Hệ nội tiết  
4. Hệ tiêu hóa      5. Hệ thần kinh      6. Hệ vận động  
A. 1, 2, 3      B. 3, 5      C. 1, 3, 5, 6      D. 2, 4, 6
- Câu 5.** Các cơ quan trong cơ thể hoạt động có đặc điểm là:  
A. Trái ngược nhau      B. Thống nhất nhau.  
C. Lấn át nhau      D. 2 ý A và B đúng.
- Câu 6.** Cơ thể người được phân chia thành mấy phần ? Đó là những phần nào ?  
A. 3 phần : đầu, thân và chân      B. 2 phần : đầu và thân  
C. 3 phần : đầu, thân và các chi      D. 3 phần : đầu, cổ và thân

## NHÓM THỂ DỤC 6 + 7 & 8 + 9

### Tuần 1

## CHỦ ĐỀ 1: BÀI TẬP THỂ DỤC GIỮA GIỜ

### BÀI 1: ĐỘNG TÁC CỒ - TAY - CHÂN

(Thời lượng: 2 tiết)

#### I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức chung: Chế độ dinh dưỡng trong tập luyện thể dục thể thao.**

**(SGK)**

**2. Vận động cơ bản:**

##### 1. Động tác: Cổ

- *TTCB*: Đứng thẳng, 2 chân khép, 2 tay thả lỏng tự nhiên, thân thẳng, căng ngực, mắt nhìn thẳng.

- *Nhip 1*: Từ tư thế chuẩn bị hai tay chống hông cúi đầu.

- *Nhip 2*: Hai tay chống hông đầu trở về tư thế thẳng, mắt nhìn thẳng phía trước.

- *Nhip 3*: Hai tay chống hông ngửa đầu ra sau.

- *Nhip 4*: Đầu trở về tư thế thẳng, mắt nhìn thẳng.

- *Nhip 5*: 2 tay chống hông nghiêng đầu sang trái.

- *Nhip 6*: 2 tay chống hông đầu trở về tư thế thẳng.

- *Nhip 7*: 2 tay chống hông nghiêng đầu sang phải.

- *Nhip 8*: Đầu trở về tư thế thẳng, mắt nhìn thẳng.

Lần 2\_ *Nhip 2,3,4*. Hai tay chống hông, quay đầu 1 vòng từ trái sang phải.

- *Nhip 5,6,7,8*. Hai tay chống hông, quay đầu 1 vòng từ phải sang trái.

##### 2. Động tác: Tay

- *TTCB*: Đứng thẳng, hai chân khép, hai tay thả lỏng tự nhiên, thân thẳng, căng ngực, mắt nhìn thẳng.

- *Nhip 1*: Bước chân trái sang ngang 1 bước rộng bằng vai đồng thời đưa 2 tay ra trước song song, bàn tay xấp, mắt nhìn thẳng.

- *Nhip 2*: Xoay cổ tay, bàn tay ngửa, hai tay dang ngang, ngực ưỡn căng, mắt nhìn thẳng phía trước.

- *Nhip 3*: Đưa 2 tay ra trước vỗ vào nhau.

- *Nhip 4*: Về tư thế chuẩn bị.

- *Nhip 5*: Bước chân phải sang ngang 1 bước rộng bằng vai đồng thời đưa 2 tay ra trước song song, bàn tay xấp, mắt nhìn thẳng.

- *Nhip 6*: Xoay cổ tay, bàn tay ngửa, hai tay dang ngang, ngực ưỡn căng, mắt nhìn thẳng phía trước.

- *Nhip 7*: Đưa 2 tay ra trước vỗ vào nhau.

- *Nhip 8*: Về tư thế chuẩn bị.

##### 3. Động tác: Chân

- *TTCB*: Đứng thẳng, hai chân khép, hai tay thả lỏng tự nhiên, thân thẳng, căng ngực, mắt nhìn thẳng.

- *Nhip 1*: Bước chân trái ra sau, mũi chân chạm đất; hai dang ngang bàn tay xấp, căng ngực, mắt nhìn thẳng.

- *Nhip 2*: Đá lẳng chân trái ra trước lên cao, hai đưa ra trước thẳng, bàn tay xấp, mắt nhìn thẳng phía trước.

- *Nhip 3*: Về tư thế như *nhip 1*.

- *Nhip 4*: Về tư thế chuẩn bị.

- *Nhip 5*: Bước chân phải ra sau, mũi chân chạm đất; hai dang ngang bàn tay xấp, căng ngực, mắt nhìn thẳng.

- *Nhip 6*: Đá lẳng chân phải ra trước lên cao, hai đưa ra trước thẳng, bàn tay xấp, mắt nhìn thẳng phía trước.

- *Nhip 7*: Về tư thế như *nhip 5*.

- *Nhip 8*: Về tư thế chuẩn bị.

#### II. Bài tập.

1. Có mấy nhóm thực phẩm chính? Em hãy kể tên các nhóm thực phẩm chính đó?

2. Trong dinh dưỡng hợp lí cần hạn chế ăn uống như thế nào?

**Chủ đề 1 :**

**Tuần 1 (6/9 → 11/9) :**

Cài đặt phần mềm cocodile ICT  
trên máy tính

Phần mềm vẽ Lưu đồ  
( Flowcharts )

**Crocodile ICT**



# Hướng dẫn cài đặt Crocodile ICT

**Bước 1** : download phần mềm crocodile ICT ( Copy link ở dưới vào trang Web rồi tiến hành download 2 tập tin setup và CD key)

<https://drive.google.com/drive/folders/1igrLe3ENLDZj3mN9r4KISbkjbg6n1pt?usp=sharing>

**Bước 2** : Sau khi down về, chạy cài đặt File **Setup.exe**

**Bước 3** : Chạy chương trình crocodile ict trên màn hình máy tính, đồng thời mở file **cdkey.txt** đã down về lấy thông tin và series của phần mềm đưa vào phần khai báo của phần mềm. Sau khi làm xong bước này mới chạy được phần mềm crocodile ICT.

Lưu ý : GV đã để link download phần mềm trên lớp học trực tuyến.

# Sử dụng Crocodile ICT

( học sinh chép bài vào tập )

## Các bước khai báo để vẽ lưu đồ

**Start** : bắt đầu lưu đồ ( Flowcharts → start )

**Set variable** : khai báo biến và nhập giá trị cho biến ( Flowcharts → Processes → Set variable )

**Test** : khai báo điều kiện ( Flowcharts → Decisions → Test )

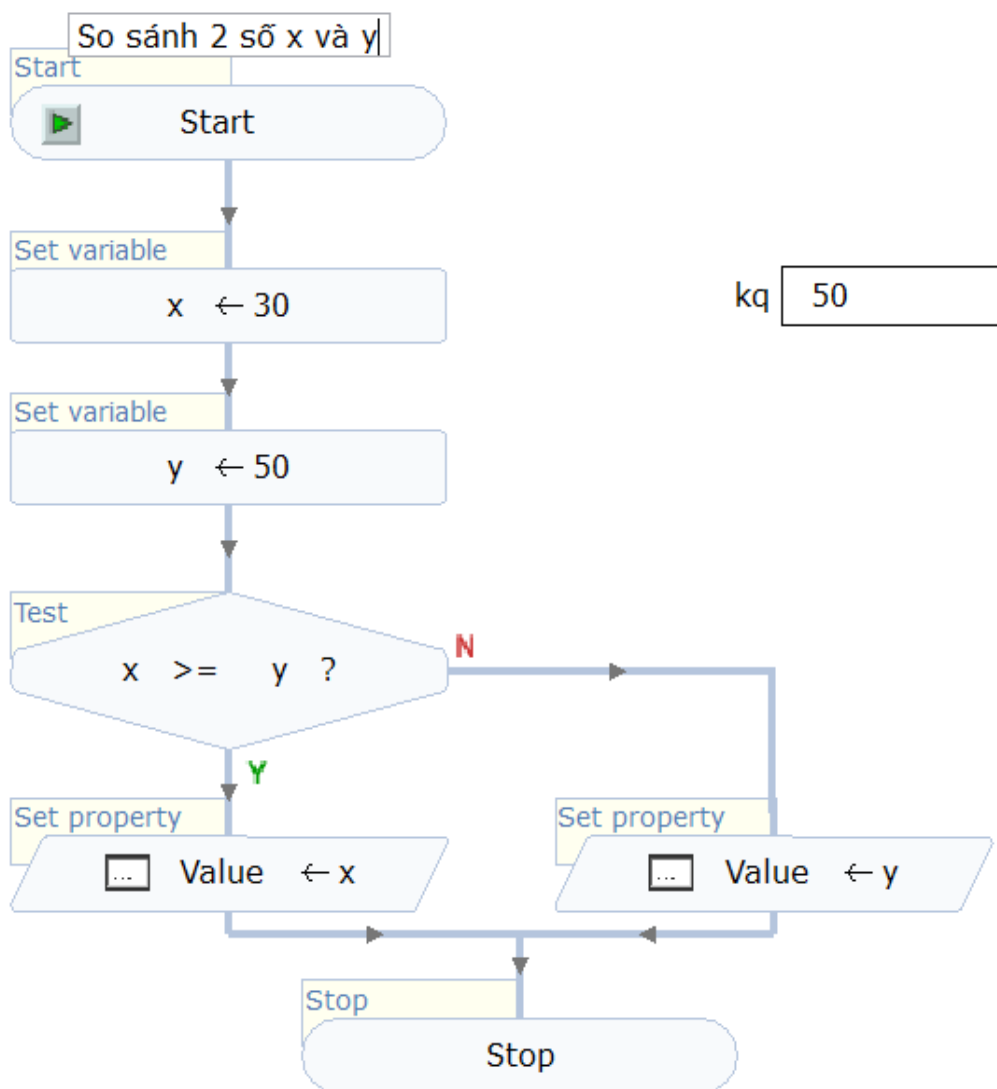
**Set property** : gán kết quả vào biến ( Flowcharts → inputs and outputs -> set property )

**Edit box** : hiện kết quả ( Presentation → input-outputs → edit box )

**Stop** : kết thúc CT ( Flowcharts → stop )

lưu ý : lệnh set property và edit box luôn đi đôi với nhau và liên kết , vì edit box hiện kết quả do set property chỉ định.

Hình minh họa vẽ lưu đồ qua các bước



## Phiếu học tập tuần 1

Học xong bài cài đặt phần mềm crocodile và cách sử dụng.

Yêu cầu học sinh hoàn thiện các câu sau

### Câu 1 :

Cài đặt phần mềm Crocodile ICT trên máy tính nhà các em.

### Câu 2 :

Dựa trên hình vẽ . Học sinh tập thiết lập lưu đồ như hình vẽ rồi lưu lại.

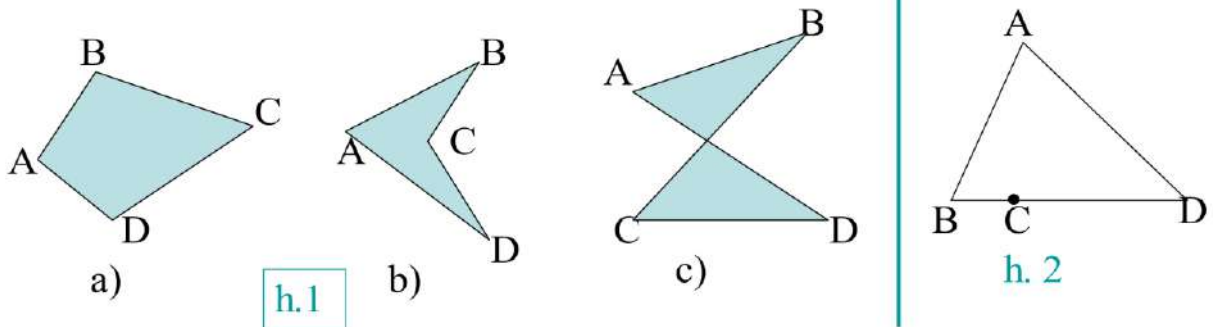
### Câu 3 :

Chạy lưu đồ và tự sửa lỗi nếu có. Để có kết quả giống như hình vẽ.



## Bài 1: TỨ GIÁC

1. Định nghĩa:



Tứ giác ABCD là hình gồm 4 đoạn thẳng AB, BC, CD, DA trong đó bất kì hai đoạn thẳng nào cũng không cùng nằm trên một đường thẳng

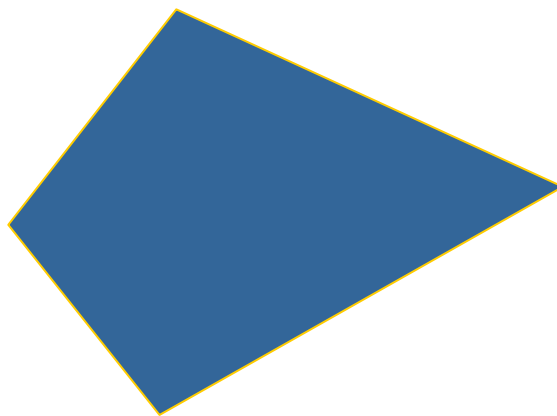
Tứ giác ABCD còn gọi là tứ giác BCDA, BADC,...

Các điểm A,B,C,D gọi là các **đỉnh**

Các đoạn thẳng AB,BC,CD,DA gọi là các **cạnh**

**Tứ giác lồi:** Là tứ giác nằm trên cùng một nửa mặt phẳng bờ là đường thẳng chứa bất kỳ một cạnh nào của tứ giác

2. Định lý:

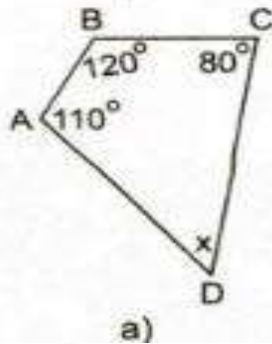


**Tổng các góc trong một tứ giác bằng  $360^0$**

3. Bài tập

Bài 1. SGK/ 66

Tìm x trong hình sau:



Xét tứ giác ABCD, ta có:

$\hat{A} + \hat{B} + \hat{C} + \hat{D} = 360^\circ$  (Định lý tổng 4 góc trong một tứ giác)

$$110^\circ + 120^\circ + 80^\circ + x = 360^\circ$$

$$x = 360^\circ - 110^\circ - 120^\circ - 80^\circ$$

$$x = 50^\circ$$

Vậy  $x = 50^\circ$

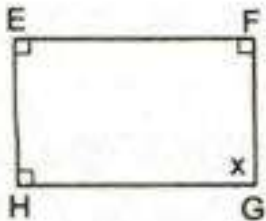
**Hướng dẫn về nhà :**

- Học thuộc định nghĩa, định lý
- Làm bài tập trong phiếu bài tập
- Ghi lại những khó khăn mà con gặp phải

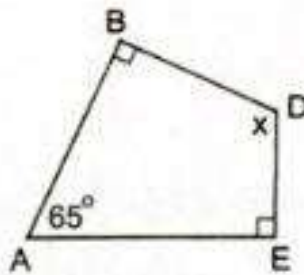
-----

**Phiếu bài tập Bài 1( Hình học)**

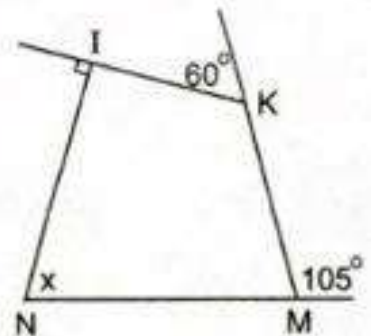
Bài 1. Tìm x trong các hình sau:



b)



c)



d)

-  
-

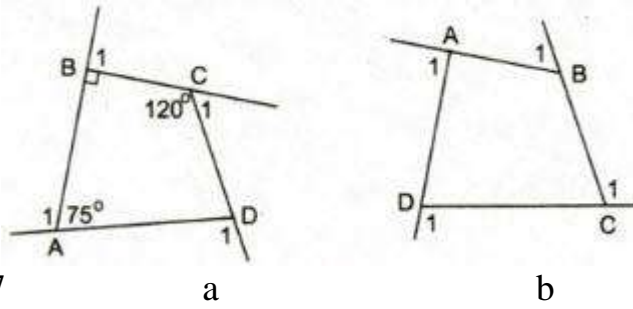
2. Góc kề bù với một góc của tứ giác gọi là *góc ngoài* của tứ giác.

a) Tính các góc ngoài của tứ giác ở hình 7a.

b) Tính tổng các góc ngoài của tứ giác ở hình 7b (tại mỗi đỉnh của tứ giác

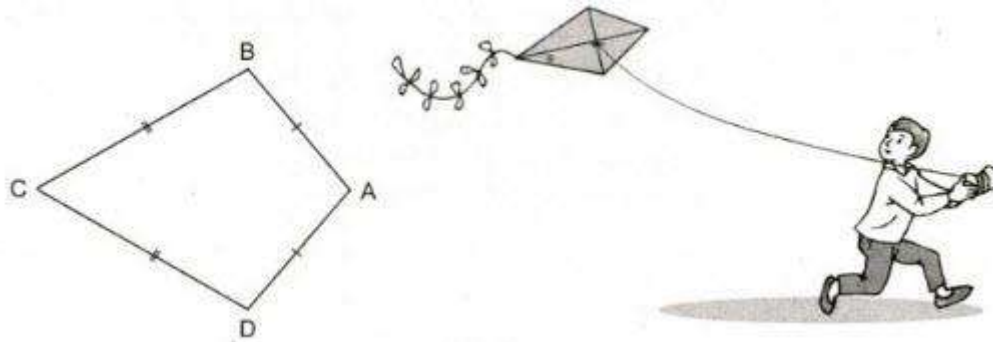
chỉ chọn một góc ngoài) :  $\hat{A}_1 + \hat{B}_1 + \hat{C}_1 + \hat{D}_1 = ?$

c) Có nhận xét gì về tổng các góc ngoài của tứ giác ?



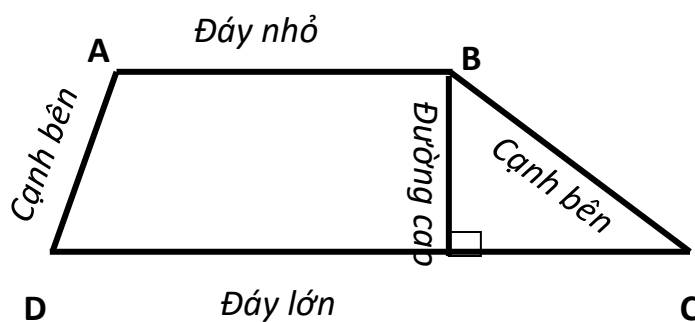
Hình 7

3. Ta gọi tứ giác ABCD trên hình 8 có  $AB = AD$ ,  $CB = CD$  là hình "cái điều".
- Chứng minh rằng AC là đường trung trực của BD.
  - Tính  $\hat{B}$ ,  $\hat{D}$  biết rằng  $\hat{A} = 100^\circ$ ,  $\hat{C} = 60^\circ$ .



## Bài 2: HÌNH THANG

### 1. Định nghĩa: (SGK)



Tứ giác ABCD là hình thang  $\Leftrightarrow AB \parallel CD$

**Tính chất :** Hai góc cùng kề một cạnh bên thì bù nhau

Ví dụ: ABCD là hình thang ( $AB \parallel CD$ ) thì  $\hat{A} + \hat{D} = 180^\circ$ ;  $\hat{B} + \hat{C} = 180^\circ$ .

Nhận xét:

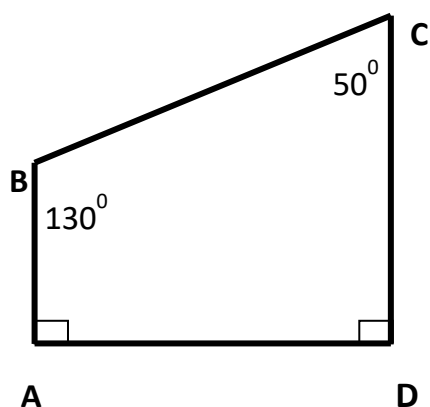
- Nếu một hình thang có hai cạnh bên song song thì hai cạnh bên bằng nhau, hai cạnh đáy bằng nhau.

Ví dụ: ABCD là hình thang ( $AB \parallel CD$ ) có  $AD \parallel BC \Rightarrow AB = CD$  và  $AD = BC$

- Nếu một hình thang có hai cạnh đáy bằng nhau thì hai cạnh bên song song và bằng nhau

Ví dụ: ABCD là hình thang ( $AB \parallel CD$ ) có  $AB = CD \Rightarrow AD \parallel BC$  ;  $AD = BC$ .

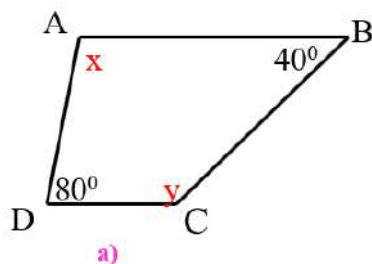
## 2. Hình thang vuông



**Định nghĩa:** Hình thang vuông là hình thang có một góc vuông.

## 3. Bài tập vận dụng

Bài 7 /SGK



Ta có:

$$A + D = 180^{\circ}$$

$$x + 80^{\circ} = 180^{\circ}$$

$$x = 180^{\circ} - 80^{\circ} = 100^{\circ}$$

Tương tự

$$B + C = 180^{\circ}$$

$$40^{\circ} + y = 180^{\circ}$$

$$y = 180^{\circ} - 40^{\circ} = 140^{\circ}$$

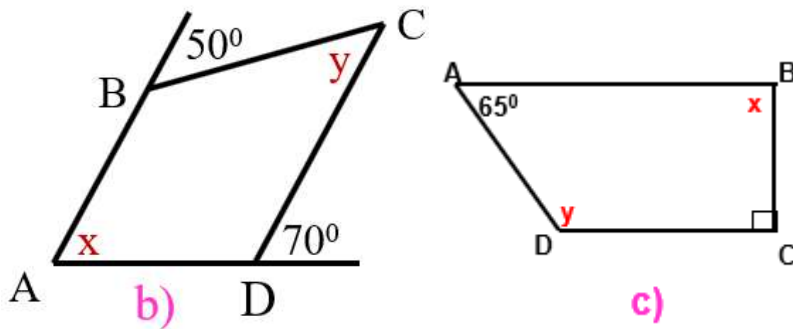
**Hướng dẫn về nhà:**

- Học thuộc lý thuyết
- Làm các bài tập trong phiếu bài tập
- Ghi lại những khó khăn em gặp phải trong quá trình học.



## Phiếu bài tập Bài 2 ( Hình học)

Bài 7/SGK: Tìm  $x, y$  trong các hình sau, biết ABCD là hình thang có đáy là AB và CD.



Bài 8/SGK: Hình thang ABCD ( $AB \parallel CD$ ) có  $\hat{A} - \hat{D} = 20^\circ$ ,  $\hat{B} = 2\hat{C}$ . Tính các góc của hình thang.

Bài 9/SGK: Tứ giác ABCD có  $AB = CD$  và AC là tia phân giác của góc A. Chứng minh rằng ABCD là hình thang.

Tuần 1 – TOÁN 8 ( Đại số)

### BÀI 1: NHÂN ĐƠN THỨC VỚI ĐA THỨC

#### I, Nhắc lại kiến thức

Quy tắc nhân hai lũy thừa cùng cơ số  $x^m \cdot x^n = x^{m+n}$

Công thức nhân một số với một tổng.  $a(b + c) = ab + ac$

?1 SGK

#### I. Quy tắc

Muốn nhân một đơn thức với một đa thức, ta nhân đơn thức với từng hạng tử của đa thức rồi cộng các tích với nhau.

$$A.(B + C) = A.B + A.C$$

VD:Làm tính nhân:

$$\begin{aligned}
& 5x.(3x^2 - 4x + 1) \\
& = 5x.3x^2 + 5x.(-4x) + 5x.1 \\
& = 15x^3 - 20x^2 + 5x
\end{aligned}$$

## 2. Áp dụng

**\*Ví dụ: sgk /trang 4**

**?2 Làm tính nhân**

$$\begin{aligned}
& \left( 3x^3y - \frac{1}{2}x^2 + \frac{1}{5}xy \right) \cdot 6xy^3 \\
& = 3x^3y \cdot 6xy^3 - \frac{1}{2}x^2 \cdot 6xy^3 + \frac{1}{5}xy \cdot 6xy^3 \\
& = 18x^4y^4 - 3x^3y^3 + \frac{6}{5}x^2y^4
\end{aligned}$$

**?3** Một mảnh vườn hình thang có đáy lớn bằng  $(5x + 3)$  mét, đáy nhỏ bằng  $(3x + y)$  mét, chiều cao bằng  $2y$  mét.

- Hãy viết biểu thức tính diện tích mảnh vườn nói trên theo  $x$  và  $y$ .
- Tính diện tích mảnh vườn nếu cho  $x = 3$  mét và  $y = 2$  mét.

## GIẢI

**- Diện tích mảnh vườn:**

$$\frac{(5x+3+3x+y) \cdot 2y}{2} = (8x+3+y)y = 8xy + 3y + y^2 (m^2).$$

**- Thay  $x = 3$  m và  $y = 2$  m vào đa thức trên, ta được:**

$$8 \cdot 3 \cdot 2 + 3 \cdot 2 + 2^2 = 48 + 6 + 4 = 58 (m^2)$$

**Hướng dẫn về nhà:**

- Học thuộc quy tắc
- Làm các bài tập trong phiếu bài tập
- Ghi lại các khó khăn em gặp phải trong quá trình học

---

## Phiếu bài tập Bài 1 (Đại số)

**Bài 1 (SGK) :** Làm tính nhân

a)  $x^2 \left( 5x^3 - x - \frac{1}{2} \right) ;$

b)  $(3xy - x^2 + y) \cdot \frac{2}{3}x^2y ;$

c)  $(4x^3 - 5xy + 2x) \cdot \left( \frac{-1}{2}xy \right) .$

**Bài 2 :** Thực hiện phép nhân, rút gọn rồi tính giá trị của biểu thức:

- a)  $x(x - y) + y(x + y)$  tại  $x = -6$  và  $y = 8$
- b)  $x(x^2 - y) - x^2(x + y) + y(x^2 - x)$   
tại  $x = \frac{1}{2}$

**Bài 3 (SGK).** Tìm  $x$ , biết:

- a)  $3x(12x - 4) - 9x(4x - 3) = 30$
- b)  $x(5 - 2x) + 2x(x - 1) = 15$

**Bài 5(SGK):** Rút gọn biểu thức:

- a)  $x(x - y) + y(x - y)$
- b)  $x^{n-1}(x + y) - y(x^{n-1} + y^{n-1})$

---

## Bài 2: NHÂN ĐA THỨC VỚI ĐA THỨC

### 1. Quy tắc.

*Ví dụ:*

$$\begin{aligned} & (x - 3)(5x^2 - 3x + 2) \\ &= x(5x^2 - 3x + 2) + (-3)(5x^2 - 3x + 2). \\ &= x \cdot 5x^2 - 3x \cdot x + 2 \cdot x + (-3) \cdot 5x^2 + (-3) \cdot (-3x) + (-3) \cdot 2 \\ &= 5x^3 - 3x^2 + 2x - 15x^2 + 9x - 6 \\ &= 5x^3 - 18x^2 + 11x - 6 \end{aligned}$$

*Quy tắc:* (SGK - 7)

$$(A+B) \cdot (C+D) = A \cdot C + A \cdot D + B \cdot C + B \cdot D$$

*Nhận xét:* Tích của hai đa thức là một đa thức.

?1

$$\begin{aligned} \text{Tính: } & \left(\frac{1}{2}xy - 1\right)(x^3 - 2x - 6) \\ &= \frac{1}{2}xy \cdot (x^3 - 2x - 6) - 1(x^3 - 2x - 6) \\ &= \frac{1}{2}x^4y - x^2y - 3xy - x^3 + 2x + 6 \end{aligned}$$

### 2. Áp dụng.

?2 Làm tính nhân

$$\begin{aligned} \text{a. } & (x + 3)(x^2 + 3x - 5) \\ &= x \cdot (x^2 + 3x - 5) + 3 \cdot (x^2 + 3x - 5) \\ &= x^3 + 3x^2 - 5x + 3x^2 + 9x - 15 \\ &= x^3 + 6x^2 + 4x - 15 \end{aligned}$$

73

Biểu thức tính diện tích hình chữ nhật đó là:

$$S = (2x + y).(2x - y) = 4x^2 - y^2$$

Diện tích hình chữ nhật:

khi  $x = 2,5$  m và  $y = 1$  m là:

$$S = 4.(2,5)^2 - 1^2 = 4.\left(\frac{5}{2}\right)^2 - 1$$

$$= 4.\frac{25}{4} - 1 = 25 - 1 = 24 \text{ (m}^2\text{)}$$

---

### Phiếu bài tập Bài 2 (Đại số)

Bài 7/ SGK : Làm tính nhân:

a)  $(x^2 - 2x + 1)(x - 1)$

b)  $(x^3 - 2x^2 + x - 1)(5 - x)$

Bài 8/ SGK: Làm tính nhân:

a)  $\left(x^2y^2 - \frac{1}{2}xy + 2y\right).(x - 2y)$

b)  $(x^2 - xy + y^2)(x + y)$

## NỘI DUNG GHI BÀI- TUẦN 1- VẬT LÝ 8

### CHƯƠNG 1: CƠ HỌC

#### BÀI 1: CHUYỂN ĐỘNG CƠ HỌC.

##### *1. Làm thế nào để biết một vật chuyển động hay đứng yên?*

- Khi **vị trí của một vật** *thay đổi* theo thời gian so với vật khác (**vật mốc**) thì ta nói vật chuyển động cơ học (gọi tắt là chuyển động).
- Một vật được coi là đứng yên khi vị trí của vật đó không thay đổi theo thời gian so với vật khác.


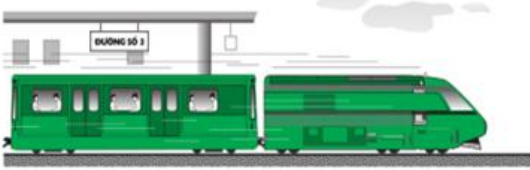
##### *2. Tính tương đối của chuyển động và đứng yên:*

- Một vật có thể được xem là chuyển động so với vật này nhưng lại được xem là đứng yên so với vật khác. Ta nói chuyển động hay đứng yên có tính tương đối, tùy thuộc vào vật chọn làm mốc.

##### *3. Các dạng chuyển động thường gặp:*

- Đường mà vật chuyển động vạch ra gọi là quỹ đạo của chuyển động.
- Tùy thuộc vào hình dạng của quỹ đạo mà ta chia ra các dạng chuyển động: Chuyển động thẳng, Chuyển động cong, Chuyển động tròn.

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**  
**VẬT LÝ 8- TUẦN 1**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<p><b>Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp</b></p>	<p><b>BÀI 1: CHUYỂN ĐỘNG CƠ HỌC</b> <b>VẬT LÝ 8</b></p>
<p><b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b></p>	<div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 45%;"> <p>Mặt Trời mọc đằng Đông, lặn đằng Tây (H.1.1). Như vậy có phải là Mặt Trời chuyển động còn Trái Đất đứng yên không? Bài này sẽ giúp các em trả lời câu hỏi trên.</p>  <p style="text-align: right; font-size: small;">Hình 1.1</p> <p><b>I - LÀM THẾ NAO ĐỂ BIẾT MỘT VẬT CHUYỂN ĐỘNG HAY ĐỨNG YÊN ?</b></p> <p><b>C1</b> Làm thế nào để nhận biết một ô tô trên đường, một chiếc thuyền trên sông, một đám mây trên trời... đang chuyển động hay đứng yên ?</p> <p>■ Các em có thể tìm ra nhiều cách khác nhau để nhận biết các vật trên chuyển động hay đứng yên.</p> <p>Trong Vật lí học, để nhận biết một vật chuyển động hay đứng yên người ta dựa vào vị trí của vật đó so với vật khác được chọn làm mốc (<b>vật mốc</b>).</p> <p>Có thể chọn bất kì một vật nào làm vật mốc. Thường người ta chọn Trái Đất và những vật gắn với Trái Đất như nhà cửa, cây cối, cột cây số... làm vật mốc. Trong những bài sau, nếu không nói tới vật mốc thì ta hiểu ngầm vật mốc là Trái Đất hoặc những vật gắn với Trái Đất.</p> <p>- Rút ra kết luận về khi nào vật chuyển động Cơ học, khi nào vật đứng yên? (ghi bài)</p> <p>- Tìm thêm ví dụ vật chuyển động, vật đứng yên trong thực tế ( lưu ý luôn nêu rõ vật mốc trong ví dụ)</p> </div> <div style="width: 45%;"> <p><b>1/ Tìm hiểu vật chuyển động, vật đứng yên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc tài liệu SGK vật lý 8.</li> <li>- Mặt trời mọc đằng Đông và lặn đằng Tây, theo em khi đó vật nào là chuyển động? còn vật nào đứng yên?</li> <li>- Học sinh đọc tìm hiểu C1.</li> <li>- Vậy vật mốc là gì ? ta thường chọn các vật nào làm mốc?</li> <li>* Vật mốc là vật ta chọn để so sánh vị trí, vật mốc có thể chọn bất kì nhưng ta nên chọn những vật có vị trí xác định, cố định để dễ áp dụng.</li> <li>- Vậy khi nói Mặt trời mọc đằng Đông và lặn đằng Tây là so với Trái đất. Trái đất là vật mốc. Vậy vị trí của Mặt trời có sự thay đổi so với TĐ, Mặt trời chuyển động so với TĐ.</li> </ul> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 45%;">  <p style="text-align: right; font-size: small;">Hình 1.2</p> <p><b>II - TÍNH TƯƠNG ĐỐI CỦA CHUYỂN ĐỘNG VÀ ĐỨNG YÊN</b></p> <p>■ Hành khách ngồi trên một toa tàu đang rời khỏi nhà ga (H.1.2).</p> <p>● <b>C4</b> So với nhà ga thì hành khách chuyển động hay đứng yên? Tại sao ?</p> <p>■ <b>C5</b> So với toa tàu thì hành khách chuyển động hay đứng yên? Tại sao ?</p> <p>■ <b>C6</b> Hãy dựa vào các câu trả lời trên để tìm từ thích hợp cho các chỗ trống của câu nhận xét sau đây : Một vật có thể là chuyển động ....(1).... nhưng lại là ....(2).... đối với vật khác.</p> </div> <div style="width: 45%;"> <p><b>2/ Tìm hiểu tính tương đối của chuyển động và đứng yên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát hình 1.2 ( SGK) trả lời câu C4, C5.</li> <li>- Và hoàn thành C6.</li> <li>- Tương tự khi em được bố chở đi học bằng xe máy, em hãy cho biết so với những vật mốc nào thì em chuyển động? và em sẽ đứng yên so với vật mốc nào?</li> <li>- Rút kết luận về tính tương đối của chuyển động và đứng yên: một vật có thể chuyển động so với vật mốc này nhưng lại đứng yên so với vật mốc khác. Chuyển động và đứng yên chỉ có</li> </ul> </div> </div>

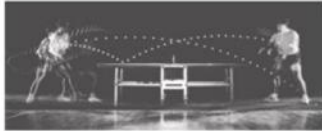
tính tương đối.  
- Em có thể tìm thêm các ví dụ thực tế.

### 3/ Tìm hiểu các dạng chuyển động:

Đường mà vật chuyển động vạch ra gọi là quỹ đạo của chuyển động. Tùy theo hình dạng của quỹ đạo, người ta phân biệt chuyển động thẳng và chuyển động cong. Chuyển động tròn là một chuyển động cong đặc biệt (H.1.3a, b, c).



a) Chuyển động thẳng của máy bay.



b) Chuyển động cong của quả bóng bàn.



c) Chuyển động tròn của đầu kim đồng hồ.

Hình 1.3

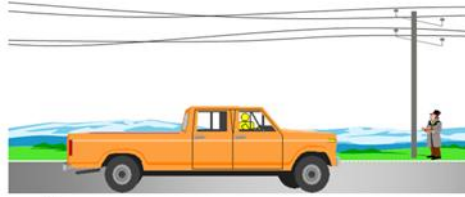
**C9** Hãy tìm thêm ví dụ về chuyển động thẳng, chuyển động cong, chuyển động tròn thường gặp trong đời sống.

- Học sinh đọc tìm hiểu khái niệm quỹ đạo ( SGK).

- Qua các ví dụ minh họa trên các hình 1.3, nêu tên các dạng chuyển động theo quỹ đạo chuyển động của các vật.

- Em tìm thêm các ví dụ minh họa.

### Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.



### 4/ Vận dụng: (1-2)

Quan sát hình bên, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

- so với cột điện, vật nào chuyển động? vật nào đứng yên?

- so với tài xế trên xe đang chạy, vật nào chuyển

động? vật nào đứng yên?

### 5/ Luyện tập:

**Bài 1(1):** Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào là đúng khi nói về chuyển động cơ học?

A. Chuyển động cơ học là sự dịch chuyển của vật.

B. Chuyển động cơ học là sự thay đổi vị trí của vật này so với vật khác theo thời gian.

C. Chuyển động cơ học là sự thay đổi vận tốc của vật.

D. Chuyển động cơ học là chuyển dời vị trí của vật.

**Bài 2(2):** Quan sát một đoàn tàu đang chạy vào ga, trong các câu mô tả sau đây, câu mô tả nào là sai?

A. Đoàn tàu đang chuyển động so với nhà ga.

B. Đoàn tàu đang đứng yên so với người lái tàu.

C. Đoàn tàu đang chuyển động so với hành khách đang ngồi trên tàu.

D. Đoàn tàu đang chuyển động so với hành khách đang đứng dưới sân ga.

**Bài 3(1):** Quỹ đạo chuyển động của một vật là

- A. đường mà vật chuyển động vạch ra trong không gian.
- B. đường thẳng vật chuyển động vạch ra trong không gian.
- C. đường tròn vật chuyển động vạch ra trong không gian.
- D. đường cong vật chuyển động vạch ra trong không gian.

**Bài 4(2):** Mặt Trời mọc đằng đông, lặn đằng Tây. Trong hiện tượng này:

- A. Mặt Trời chuyển động còn Trái Đất đứng yên.
- B. Mặt Trời đứng yên còn Trái Đất chuyển động.
- C. Mặt Trời và Trái Đất đều chuyển động.
- D. Mặt Trời và Trái Đất đều đứng yên.

**Bài 5(1):** Chuyển động và đứng yên có tính tương đối vì:

- A. Quỹ đường vật đi được trong những khoảng thời gian khác nhau là khác nhau.
- B. Một vật có thể đứng yên so với vật này nhưng lại chuyển động so với vật khác.
- C. Vận tốc của vật so với các vật mốc khác nhau là khác nhau.
- D. Dạng quỹ đạo chuyển động của vật phụ thuộc vào vật chọn làm mốc.

**ĐÁP ÁN:1.B 2.C 3.A 4A. 5.B**